TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 19/2018/HSST
Ngày 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, ông Trần Đại.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Long Châu, Toà án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Văn H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Y; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân Th (đã chết) và bà Triệu Thị Ch, sinh năm 1944; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ 3; vợ là Đào Thị Y, sinh năm 1980 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến nay (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h, ngày 05/12/2017, tại khu vực cổng chào thuộc thôn Ng, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B. Công an huyện Y phối hợp với Công an thị trấn Ch bắt quả tang Phùng Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục tại túi áo khoác bên trái H đang mặc, H khai đó là ma túy. Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Phùng Văn H, đồng thời niêm phong vật chứng có chữ ký của H, của những người làm chứng rồi gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 17/KLGĐMT-PC54, ngày 05/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng có trọng lượng 0,2243gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine".

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phùng Văn H khai nhận: Khoảng 11h, ngày 05/12/2017 H bắt xe khách từ bến xe Mỹ Đình đến cầu vượt thị trấn Ch, huyện Y thì xuống xe để đợi bắt tiếp xe khách đi Q để đi làm thợ xây. Khi H đang ngồi đợi xe đi Q thì có một người xe ôm đến rủ H đi mua ma túy. H nói chỉ còn 150.000đ, người xe ôm nói góp vào mỗi người một nửa, H đồng ý. Sau đó người xe ôm đưa H đi đến gần cây xăng thuộc phường Đ, thị xã T thì xuống xe. Người xe ôm đưa cho H 150.000đ, H cầm tiền đi bộ một đoạn thì gặp một người phụ nữ hơn 30 tuổi không quen biết. H hỏi người phụ nữ có ma túy bán không, chị ta trả lời có, chị ta đưa cho H 01 gói nhỏ bọc nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, H đưa cho chị ta 300.000đ. H cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái H đang mặc rồi đi xe ôm về thị trấn Ch, huyện Y. Khi đi đến đoạn cầu vượt thôn Ng, thị trấn Ch thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 05/CTr-VKS, ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Phùng Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Phùng Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, điều 7; khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt H từ 20 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Khoảng 12h45', ngày 05/12/2017 anh đi xe mô tô từ nhà ở phố M, thị trấn Ch, huyện Y đến xã Đ, huyện Y. Khoảng 13h cùng ngày anh đi đến chân cầu vượt thị trấn Ch thì thấy các anh Công an đang kiểm tra một người đàn ông không quen biết, sáu đó khai là Phùng Văn H. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi áo khác da màu đen phía trong bên trái H đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, H khai đó là ma túy. Công an đã thu giữ vật chứng, niêm phong có chữa ký của anh.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn V cũng trình bày như anh Nguyễn Mạnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng

13h, ngày 05/12/2017 Phùng Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,2243 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì hành vi của Phùng Văn H đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, phạm vào khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma tuý cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Việc đấu tranh với các tội phạm về ma tuý hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm. Tại khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.

Xét thấy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo là gia đình Liệt sỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Về nguồn gốc số ma túy, Hkhai mua của một người phụ nữ khoảng hơn 30 tuổi, H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người xe ôm đã chung tiền với H và chở H đi mua ma túy. H chỉ biết khoảng 40 tuổi, H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, 2 điều 46; điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, điều 7; khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, điều

106; khoản 1, 3 điều 329; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Phùng Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 09/02/2018 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Anh

Nơi nhận:
- VKSND h. Yên Phong.
- Công an h. Yên Phong.
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.